TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày: 06/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Anh.

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: ông Trần Mạnh Cường - kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 05/01/2018 đối với bị cáo:

Tô Vũ Đ: sinh 1974; Nơi cư trú: thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tô Vũ Đ, sinh 1952; con bà: Lê Thị L, sinh 1952; Vợ: Uông Thị T, sinh 1978, có 03 con (lớn nhất sinh 1996, nhỏ nhất sinh 2008); Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: tại bản án HSST số 06 ngày 12/01/2012 của TAND quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong phần thi hành án dân sự (án phí) ngày 22/5/2014; Tại bản án HSST số 262 ngày 20/8/2012 của TAND thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù, ngày 29/8/2013 chấp hành xong trở về địa phương, ngày 21/9/2012 chấp hành xong phần thi hành án dân sự (án phí); Tạm giữ từ ngày 17/10/2017 đến 23/10/2017 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Q; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Phạm Thị H, sinh 1982. Có đơn xin xử vắng mặt.
Trú tại: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: 1/ Anh Lê Bá H, sinh 1955. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh 1965. Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00’ ngày 17/10/2017, Tô Vũ Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 60F1-426.74 từ nhà mình đến địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa bán bút bi cho Trung tâm dạy nghề và tạo việc làm cho trẻ mồ côi, khuyết tật Thanh Hóa. Khi đi đến thôn D, xã Q nhìn thấy nhà chị Phạm Thị H mở cửa nên Đ điều khiển xe vào sân, dựng xe và gọi người nhưng không thấy ai lên tiếng, Đ đi vào gian phòng khách, rẽ trái đi qua 02 phòng ngủ đến phòng ăn nhà chị H, nhìn quanh không có ai, phát hiện thấy có 02 điện thoại di động để trên bàn học đặt trong phòng ăn, Đ lấy 02 chiếc điện thoại cầm trên tay rồi quay ra ngoài. Khi ra đến phòng khách thì bị chị H phát hiện tri hô, đuổi bắt, Đ bỏ chạy ra đường bê tông về phía Bắc được khoảng 15m thì bị quần chúng nhân dân và tổ tuần tra Công an huyện Q phối hợp với Công an xã Q bắt giữ. Thu giữ trên tay phải Tô Vũ Đ 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold và 01 điện thoại Nokia 1208, Đ khai 02 chiếc điện thoại này vừa lấy trộm ở trong nhà chị H.

Ngày 19/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Q định giá 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold trị giá 7.000.000đ, 01 điện thoại Nokia 1208 trị giá 100.000đ, tổng trị giá 02 chiếc điện thoại là 7.100.000đ.

Ngày 24/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm về phần dân sự.

Chiếc xe mô tô BKS 60F1-426.74 là xe của Đ mua lại của một cửa hàng mua bán xe cũ ở phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Quá trình điều tra xác định mục đích của Đ là dùng xe máy đi bán bút dạo ủng hộ trẻ mồ côi, khuyết tật tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nhà chị H, lợi dụng sơ sở Đ mới nảy sinh ý định trộm cắp, đây không phải là phương tiện Đ dùng đi trộm cắp tài sản, trong khi đó gia đình Đ thuộc hộ cận nghèo nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho gia đình Tô Văn Đ quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 03/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Tô Vũ Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Xử phạt: Tô Vũ Đ từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2017.

Trách nhiệm dân sự: chị Phạm Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm.

Về hình phạt bổ sung: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: vào khoảng 9h00’ ngày 17/10/2017 tại gia đình chị Phạm Thị H ở thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold và 01 điện thoại Nokia 1208) của chị H để trên bàn học trong phòng ăn nhà chị H thì bị chị H phát hiện hô la, cùng với quần chúng nhân dân và lực lượng công an bắt giữ. Trị giá 02 chiếc điện thoại di động bị cáo trộm cắp của chị H là 7.100.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay - Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tô Vũ Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản (điện thoại di động) của chị H, gây thiệt hại về tài sản cho công dân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tài sản của công dân do thành quả lao động tạo ra, được pháp luật bảo vệ, nhưng do vụ lợi bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, vì vậy cần

phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại. Vì vây, khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Thị H là người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tang vật: 02 điện thoại di động bị cáo trộm cắp của chị H là tang vật của vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Tô Vũ Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS1999.

Xử phạt: Tô Vũ Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2017.

Áp dụng: khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại (chị Phạm Thị H) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hà